

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2021/HS-ST
Ngày 21-9- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Xuân Tiến

2. Bà Đỗ Thị Phương Thúy- Giáo viên

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Hải Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 84/2021/HSST ngày 06 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Lê Thị T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 02 tháng 5 năm 1993; trú tại: Tổ dân phố B, thị trấn T, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H (đã chết) và bà Lê Thị M; chồng: Đào Văn K, con: Có 03 con (lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2020); tiền án, tiền sự: Không;

Nhân Thân: Tại bản án số 186/2016/HS – ST ngày 01/8/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt Lê Thị T 27 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 14/4/2018 T chấp hành xong toàn bộ bản án, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt).

2. Đỗ Văn Q (tên gọi khác: Không), sinh ngày 17 tháng 7 năm 1981; trú tại: Tổ dân phố N, thị trấn T, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không;

quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Minh Đ và bà Vũ Thị T; vợ: Nguyễn Thị Thu H; con: Có 03 con (lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2007); tiền sự: Không;

Tiền án: Có 01 tiền án: Tại bản án số 77/2014/HSPT ngày 18/11/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Đỗ Văn Q 09 tháng tù về tội Đánh bạc theo quy định tại Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 14/02/2015 Q chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 28/7/2021 Quân chấp hành xong toàn bộ hình phạt bổ sung, chưa được xóa án tích.

- Nhân Thân: Tại bản án số 09/2008/HS – ST ngày 19/3/2008 của Tòa án nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên xử phạt Đỗ Văn Q 24 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là 36 tháng về tội Vi phạm các quy định về bảo vệ động vật hoang dã quý hiếm theo quy định tại Điều 190 Bộ luật hình sự năm 1999. Hiện Q đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 85/QĐ – XPVPHC ngày 18/10/2018 của Công an huyện Vĩnh Tường xử phạt Đỗ Văn Q 2.500.000đ về hành vi xâm hại sức khỏe người khác vào ngày 29/8/2018 tại xã T, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/5/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Lê Thị M, sinh năm 1972; trú tại: Tổ dân phố T, thị trấn Th, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt).

- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1961; trú tại: Tổ dân phố N, thị trấn T, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt).

Người làm chứng: Anh Đào Ngọc T, sinh năm 1980; trú tại: Tổ dân phố N, thị trấn V, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt).

Người chứng kiến:

- Ông Nguyễn Văn E, sinh năm 1950; trú tại: Tổ dân phố N, thị trấn T, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 30/5/2021, Lê Thị T, sinh năm 1993, trú tại: Tổ dân phố B, thị trấn T, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc đang ở nhà bà Lê Thị M (là mẹ đẻ của T), trú tại: Tổ dân phố Tr, thị trấn T, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc thì nhận được điện thoại từ số thuê bao 0385.295.395 của một người đàn ông tự khai tên là Nguyễn Văn H, sinh năm 1991 ở thôn X, xã N, huyện Vĩnh Tường gọi vào số điện thoại 0384.396.471 của T. Qua nói chuyện

điện thoại, H hỏi T: "Chị có phải chị T không?", T trả lời "Vâng, có việc gì", H nói: "Bán cho em túi năm trăm", T hiểu ý H muốn mua của T túi ma túy đá giá 500.000đ, do biết chỗ mua được ma túy đá để bán nên T nhận lời đồng ý và hẹn H đến khu vực C thuộc Tổ dân phố N, thị trấn T để giao bán ma túy. Sau đó, T sử dụng điện thoại Iphone 5 màu bạc không lắp sim điện thoại gọi điện qua ứng dụng Messenger với Đỗ Văn Q, sinh năm 1981, trú tại: Tổ dân phố N, thị trấn T, huyện Vĩnh Tường và nói: "Anh Q à, để cho em túi ba nhưng cho em nợ, bán được em trả anh luôn", Q hiểu ý T muốn hỏi mua 01 túi ma túy đá của Q với giá 300.000đ nhưng cho T nợ tiền đến khi nào bán được túi ma túy đá đó thì T sẽ trả tiền cho Q. Q đồng ý nói: "Được, vậy thì đến gần trạm y tế thị trấn T anh đưa cho". Sau đó, T một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu TENGFA gắn BKS: 88H7-2840 đi đến điểm hẹn với Q. T đứng đợi Q ở đoạn đường rẽ vào Trường tiểu học N giáp với Trạm y tế thị trấn T một lúc thì thấy Q một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu xanh đã cũ không gắn biển kiểm soát đi đến gặp T. Tại đây, Q đưa cho T 01 túi ma túy đá được bọc bên ngoài bằng nilon màu trắng, T cầm túi ma túy Q đưa ở tay trái rồi nói: "Anh đi theo em đến C, lát em bán ma túy xong em trả tiền luôn", Q trả lời: "Ừ, em đi trước đi". Sau đó, T một mình điều khiển xe mô tô đi đến C để gặp H. Khi gặp nhau, H lấy ra số tiền 500.000đ (gồm 02 tờ tiền polime mệnh giá 200.000đ, 01 tờ tiền polime mệnh giá 100.000đ) đưa T, T cầm tiền H đưa rồi đưa lại cho H 01 túi ma túy đá. Sau khi bán ma túy cho H xong thì T nhìn thấy Q đang đứng đợi ở đoạn đường cách vị trí của T và H khoảng 20 mét về hướng đi tổ dân phố Tr, thị trấn T. Thấy vậy, T điều khiển xe mô tô đi đến gặp Q rồi lấy ra số tiền 300.000đ trong số tiền 500.000đ mà H vừa đưa cho T để đưa cho Q với mục đích trả tiền mà T vừa mua 01 túi ma túy đá của Q trước đó. Q vừa cầm tiền T đưa thì bị lực lượng Công an huyện Vĩnh Tường phát hiện bắt quả tang H, T, Q có hành vi mua bán trái phép chất ma túy với nhau.

Tang vật thu giữ gồm:

- Thu trong tay trái Nguyễn Văn H đang cầm 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng, H khai nhận đó là túi ma túy đá của H vừa mua được của Lê Thị T với giá 500.000đ với mục đích để sử dụng cho bản thân. Tang vật được niêm phong vào 01 phong bì thư theo đúng thủ tục pháp luật, ký hiệu A1.

- Thu trong túi quần bên phải phía trước Nguyễn Văn H đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu bạc đã cũ, bên trong lắp sim thuê bao 0385.295.395.

- Thu tại tay trái Lê Thị T đang cầm 01 tờ tiền polime mệnh giá 200.000đ, T khai nhận đó là số tiền lời mà T thu được từ việc bán 01 túi ma túy đá cho H.

- Thu tại tay trái Lê Thị T đang cầm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen đã cũ, bên trong lắp sim thuê bao 0867.787.607 (sim1), 0384.396.471 (sim2).

- Tạm giữ của Lê Thị T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu TENGFA gắn BKS: 88H7-2840.

- Thu tại tay trái Đỗ Văn Q đang cầm số tiền 300.000đ, Q khai nhận đó là tiền Q bán 01 túi ma túy đá cho T mà có.

- Thu trong túi quần bên trái phía trước Đỗ Văn Q đang mặc 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 6 màu bạc đã cũ, bên trong lắp sim thuê bao số: 0967.821.982.

- Tạm giữ của Đỗ Văn Q 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu xanh đã cũ không gắn biển kiểm soát.

Ngày 31/5/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường ra lệnh khám xét khẩn cấp số 23 khám xét chỗ ở của Đỗ Văn Q tại tổ dân phố N, thị trấn T, huyện Vĩnh Tường. Quá trình khám xét phát hiện thu giữ trên nóc tủ gỗ để quần áo kê trong phòng ngủ của Đỗ Văn Q 10 vỏ túi nilon không màu có kích thước 2x2 cm, miệng mỗi túi đều có mép vuốt màu trắng và đường kẻ chỉ màu đỏ.

Ngày 31/5/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 325 trưng cầu phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc để giám định tang vật thu giữ của Nguyễn Văn H ký hiệu A1 có phải là chất ma túy, tiền chất ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép ma túy không, loại chất ma túy, tiền chất gì? Khối lượng của mẫu gửi giám định là bao nhiêu?

Ngày 04/6/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có bản Kết luận giám định số 1240/KLGĐ, xác định:

*Tình thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là **ma túy**, có khối lượng 0,0509g (Không phải không năm không chín gam, không kể bao bì) loại **Methamphetamine**.*

Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm 0,0201gam mẫu cùng toàn bộ bao gói được niêm phong trong một bao gói giấy “MẪU TRẢ” trên giáp lai có chữ ký của người giám định và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

Về nguồn gốc số ma túy Q bán cho T, sau đó T đem bán lại cho H ngày 30/5/2021, Q khai nhận: Vào khoảng 20 giờ 00 ngày 30/5/2021, Q một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu xanh đã cũ không gắn biển kiểm soát đi đến khu vực Đ thuộc tổ dân phố N, thị trấn T, huyện Vĩnh Tường với mục đích mua ma túy về bán kiếm lời, tại đây Q đã hỏi và mua của một người đàn ông tên M khoảng hơn 20 tuổi (không rõ địa chỉ cụ thể ở đâu) 01 túi ma túy đá với giá 200.000đ. Sau khi mua được ma túy đá Q đem về nhà, cất giấu trong túi quần Q đang mặc. Đến khoảng gần 21 giờ 00 cùng ngày khi Q đang ở nhà thì T liên hệ qua điện thoại hỏi mua của Q 01 túi ma túy đá giá 300.000đ, Q đồng ý đem đến bán cho T ở khu vực gần trạm y tế thị trấn T, sau đó T đã đem bán lại cho H và bị bắt quả tang như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số 88/CT-VKSVT ngày 05/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường đã truy tố bị cáo Lê Thị T và Đỗ Văn Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng đối với bị cáo T, Q; sau khi đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Thị T, Đỗ Văn Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thị T từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Văn Q từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 30/5/2021.

Hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Tường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành

tổ tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo T, Q thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, các bị cáo khai nhận:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 30/5/2021, Lê Thị T đang ở nhà bà Lê Thị M (là mẹ đẻ của T) trú tại: Tổ dân phố Tr, thị trấn T, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc thì nhận được điện thoại của một người đàn ông tự khai tên là Nguyễn Văn H, sinh năm 1991 ở thôn X, xã N, huyện Vĩnh Tường hỏi mua của T 500.000đ tiền ma túy, T đồng ý và hẹn H đến khu vực C thuộc Tổ dân phố N, thị trấn T để giao bán ma túy. Sau đó, T sử dụng điện thoại gọi cho Đỗ Văn Q hỏi mua 01 túi ma túy đá với giá 300.000đ nhưng cho T nợ tiền đến khi bán được túi ma túy đá đó thì T sẽ trả tiền cho Q. Q đồng ý rồi hẹn nhau tại khu vực gần Trạm y tế thị trấn T. Tại đây, Q bán cho T 01 túi ma túy đá có khối lượng 0,0509g được bọc bên ngoài bằng nilon màu trắng với giá 300.000đ. T cầm túi ma túy Q đưa và bảo Q đi ra khu vực cầu C thuộc tổ dân phố N, thị trấn T để T bán ma túy cho H xong sẽ trả Tiền cho Q. Khi đến cầu C, T bán gói ma túy vừa mua của Q cho H với giá 500.000đ. Sau khi bán ma túy cho H xong thì T đi đến vị trí Q đang đứng đợi ở đoạn đường cách vị trí của T và H khoảng 20 mét trả Q 300.000đ. Q vừa cầm tiền T đưa thì bị lực lượng Công an huyện Vĩnh Tường phát hiện bắt quả tang H, T, Q có hành vi mua bán trái phép chất ma túy với nhau. Tang vật thu giữ: Thu trên người Nguyễn Văn H 0,0509g ma túy loại Methamphetamine; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu bạc; Thu giữ của T 200.000đ, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen đã cũ; thu giữ của Q 300.000đ, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 6 màu bạc đã cũ. Tạm giữ của Lê Thị T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu TENGFA gắn BKS: 88H7-2840, tạm giữ của Đỗ Văn Q 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu xanh đã cũ không gắn biển kiểm soát. Khám xét chỗ ở của Q thu giữ 10 vỏ túi nilon không màu có kích thước 2x2 cm, miệng mỗi túi đều có mép vuốt màu trắng và đường kẻ chỉ màu đỏ.

[3]. Xét lời nhận tội của các bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng tại Cơ quan điều tra, Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, phù hợp với biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, biên bản khám xét chỗ ở cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hành vi của Lê Thị T

và Đỗ Văn Q đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: “*Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm*”.

[4]. Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, động cơ của các bị cáo là tư lợi cho bản thân. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện việc coi thường pháp luật, vi phạm chính sách của Nhà nước về thống nhất quản lý các chất ma túy. Mua bán trái phép chất ma túy là tệ nạn xã hội bị lên án, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác như trộm cắp, cướp giật, giết người.... Vì vậy, cần xử lý nghiêm các bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5]. Xét nhân thân của các bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Bị cáo T có nhân thân xấu: Năm 2016 đã bị Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt 27 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo Q cũng có nhân thân xấu: Năm 2008, Tòa án nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Vi phạm các quy định về bảo vệ động vật hoang dã quý hiếm. Năm 2018 Công an huyện Vĩnh Tường xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000đ về hành vi xâm hại sức khỏe người khác. Bị cáo Q có 01 tiền án: Năm 2014 đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 09 tháng tù về tội Đánh bạc. Ngày 14/02/2015 chấp hành xong hình phạt tù đến nay chưa được xóa án tích. Phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo đều đã bị đưa ra xét xử nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội. Bị cáo Q nhân thân xấu hơn bị cáo T nhưng bị cáo T trực tiếp mua ma túy của Q rồi bán lại cho H để thu lời bất chính. Do đó cần xử phạt các bị cáo mức án thật nghiêm khắc và tương xứng với nhau mới có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo T, Q là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7]. Về vật chứng và các vấn đề khác:

- Đối với người đàn ông bán ma túy cho Q vào ngày 30/5/2021 tại tổ dân phố N, thị trấn T, huyện Vĩnh Tường, Q khai người đàn ông đó tên là M, khoảng 20 tuổi, dáng người gầy, cao khoảng 1,60m, tóc đen cắt ngắn, da ngăm đen. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã tiến hành xác minh trên địa bàn thị trấn T nhưng chưa làm rõ được nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

- Đối với người đàn ông tự khai tên là Nguyễn Văn H, sinh năm 1991, trú tại: Thôn X, xã N, huyện Vĩnh Tường là người mua ma túy của T ngày 30/5/2021, tại Cơ quan điều tra H đã khai nhận rõ hành vi vi phạm của bản thân. Sau đó H đã tự ý bỏ trốn khỏi trụ sở Công an huyện Vĩnh Tường. Cơ quan điều tra tiến hành cho T nhận dạng qua ảnh và xác minh tại xã N, huyện Vĩnh Tường nhưng không xác định được người nào có tên tuổi, địa chỉ như trên, nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

- Đối với số thuê bao 0384.396.471 đứng tên chủ thuê bao Nguyễn Văn K, sinh năm 1966 trú tại xã T, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã làm việc với ông K, ông K khẳng định không dùng số thuê bao trên từ trước đến nay, không đăng ký hộ ai và cũng không quen biết với Lê Thị T, sinh năm 1993 ở thị trấn T, huyện Vĩnh Tường, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

- Đối với số thuê bao 0385.295.395 đứng tên chủ thuê bao Trương Trọng H, sinh ngày 09/02/1992 ở thôn D, xã N, tỉnh Vĩnh Phúc. Số thuê bao trên Cơ quan điều tra thu giữ được của người đàn ông tự khai tên Nguyễn Văn H, sinh năm 1991, trú tại: Thôn X, xã N, huyện Vĩnh Tường khi bắt quả tang. Cơ quan điều tra xác minh tại xã , huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, Công an xã N cung cấp trên địa bàn có người tên Trương Trọng H, sinh ngày 09/02/1992. Cơ quan điều tra đã triệu tập anh H nhiều lần nhưng chưa làm việc được. Cơ quan điều tra tiếp tục triệu tập làm rõ sau.

- Đối với số tiền 200.000đ thu giữ của Lê Thị T; Số tiền 300.000đ thu giữ của Đỗ Văn Q. Quá trình điều tra xác định là tiền T, Q mua bán trái phép chất ma túy mà có nên cần tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu bạc đã cũ, bên trong lắp sim thuê bao 0385.295.395 thu giữ của người đàn ông khai tên là Nguyễn Văn H, quá trình điều tra xác định là chiếc điện thoại của H sử dụng để liên lạc mua ma túy của T ngày 30/5/2021 nên cần tịch thu, phát mại sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen đã cũ, bên trong lắp sim thuê bao 0867.787.607 (sim1), 0384.396.471 (sim2) thu giữ của

Lê Thị T, quá trình điều tra xác định là chiếc điện thoại và sim thuê bao của T, T đã sử dụng chiếc điện thoại này liên lạc với H để trao đổi mua bán trái phép chất ma túy ngày 30/5/2021 nên cần tịch thu, phát mại sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 5 màu bạc không lắp sim thuê bao mà Lê Thị T khai nhận đã dùng liên hệ qua ứng dụng Messenger với Q để hỏi mua ma túy của Q ngày 30/5/2021. T khai trên đường đi mua ma túy của Q thì T đã đánh rơi mất chiếc điện thoại này, Cơ quan điều tra đã tiến hành tìm kiếm chiếc điện thoại này nhưng không tìm thấy nên tiếp tục điều tra, xác minh khi nào thu giữ được sẽ xử lý sau.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu bạc đã cũ bên trong lắp sim thuê bao 0967.821.982 thu giữ của Đỗ Văn Q, quá trình điều tra xác định Q đã sử dụng chiếc điện thoại trên để liên lạc bán ma túy cho T ngày 30/5/2021 nên cần tịch thu, phát mại sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với thẻ sim có số thuê bao 0967.821.982, 0867.787.607, 0384.396.471 và 0385.295.395 của Q, T và người đàn ông tự khai tên Nguyễn Văn H dùng để liên lạc mua bán ma túy không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu TENGFA đã cũ gắn BKS: 88H7-2840 tạm giữ của Lê Thị T, quá trình điều tra xác định đây là xe mô tô của bà Lê Thị M, sinh năm 1972, trú tại: Tổ dân phố Tr, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường (là mẹ đẻ của T). T sử dụng chiếc xe mô tô trên để đi mua bán ma túy, bà M không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà M. Sau khi nhận lại tài sản bà M không có đề nghị gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu xanh đã cũ, không gắn biển kiểm soát tạm giữ của Đỗ Văn Q, quá trình điều tra xác định đây là xe máy của ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1961, trú tại: Tổ dân phố N, thị trấn T, huyện Vĩnh Tường (là bố vợ của Q). Q mượn xe mô tô trên của ông H, sau đó sử dụng để đi mua bán ma túy, ông H không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho ông H. Sau khi nhận lại tài sản, ông H không có đề nghị gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 10 vỏ túi nilon có kích thước 2x2 cm, thu giữ trong quá trình khám xét chỗ ở của Q, quá trình điều tra xác định đây là 10 vỏ túi nilon của Q dùng để chia ma túy đem bán kiếm lời nhưng chưa kịp dùng thì bị thu giữ. Do số túi nilon trên không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với đối tượng giám định còn lại sau giám định gồm A1 = 0,0201gam mẫu cùng toàn bộ bao gói được niêm phong trong một bao gói giấy "MẪU TRẢ" trên giáp lai có chữ ký của người giám định và hình dấu tròn màu

đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Lê Thị T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo T: 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Q: 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 30/5/2021.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 200.000đ thu giữ của Lê Thị T và 300.000đ thu giữ của Đỗ Văn Q.

- Tịch thu bán phát mại sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu bạc đã cũ, bên trong lắp sim thuê bao 0385.295.395 thu giữ của Nguyễn Văn H; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen đã cũ, bên trong lắp sim thuê bao 0867.787.607 (sim1), 0384.396.471 (sim2) thu giữ của Lê Thị T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu bạc đã cũ bên trong lắp sim thuê bao 0967.821.982 thu giữ của Đỗ Văn Q.

- Tịch thu tiêu hủy thẻ sim có số thuê bao 0967.821.982, 0867.787.607, 0384.396.471 và 0385.295.395.

- Tịch thu tiêu hủy 10 vỏ túi nilon.

- Tịch thu tiêu hủy 0,0201gam mẫu cùng toàn bộ bao gói được niêm phong trong một bao gói giấy “MẪU TRẢ”, do cơ quan giám định hoàn lại.

Các vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Vĩnh Tường và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Lê Thị T, Đỗ Văn Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Phòng Thi hành án HS CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Phòng HS nghiệp vụ công an Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Hoàng Thị Quỳnh